**TUẦN 15**: **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (theo mẫu):**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chúng ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Trong mỗi lượt chia, GV nhấn mạnh quy trình:  + Làm tròn, nhẩm.  + Dự toán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  + Điều chỉnh thương (nếu có)  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - Là 64  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 76 chia cho 64 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, viết 4.  1 nhân 6 bằng 6, viết 6.  76 trừ 64 bằng 12, viết 12.  \* Hạ 8 được 128; 128 chia cho 64 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 8, viết 8.  2 nhân 6 bằng 12, viết 12.  128 trừ 128 bằng 0, viết 0.  - Vậy 672 : 21 = 32.  - Học sinh thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Vậy 624 : 36 = 17 (dư 12) | Vậy 672 : 12 = 56 | | Vậy 943 : 23 = 41 | Vậy 4144 : 37 = 112 | | Vậy 3604 : 17 = 212 | Vậy 8699 : 21 = 414 (dư 5) |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | 186 : 62 | 236 : 59 | |  | 301 : 49 | 242 : 78 | | b) | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 186 : 62 | 236 : 59 | |  |  | | 301 : 49 | 242 : 78 | |  |  | | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  |  | | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Vậy khi thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết ước lượng thương như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Chúng ta lấy hàng chục chia cho hàng chục.  - Nguyên tắc làm tròn là ta làm tròn đến số tròn chục gần nhất. Các số có hàng đơn vị lớn hơn 5 ta làm tròn lên, các số có hàng đơn vị nhỏ hơn 5 ta làm tròn xuống..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 15**: **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học, HS thi trả lời nhanh các phép tính.  + Câu 1: 463 : 3  + Câu 2: 895 : 5  + Câu 3: 4 632 : 6  + Câu 4: 7638 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 153 (dư 1)  + Câu 2: 179  + Câu 3: 772  + Câu 4: 2546  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một trường tiểu học thuê ô tô chở 135 học sinh trải nghiệm thực tế. Mỗi chiếc ôtô chở được 45 học sinh. Hỏi nhà trường cần thuê bao nhiêu chiếc ô tô?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Trường tiểu học: 135 học sinh.  + Mỗi ôtô chở: 45 học sinh.  + Nhà trường cần thuê ? ô tô.  Bài giải:  Nhà trường cần thuê số xe ô tô là:  135 : 45= 3 (xe)  Đáp số: 3 xe ô tô  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia. Biết rằng, năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?*  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Năm 2021 có sống vận động viên tham gia tăng gấp 40 lần so với năm 1992 nghĩa là thế nào?  + Muốn làm được bài toàn này ta sử dụng phép tính gì, GV mời học sinh nêu phép tính?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv chia sẻ thông tin cuộc thi Marathon: *Marathon (Marathon Race) là hình thức chạy bộ đường dài theo cự ly nhất định. Địa hình chạy Marathon là những đoạn đường bằng phẳng (hoặc có dốc) và không có chướng ngại vật cản đường. Đây là đặc điểm để bạn phân biệt chạy Marathon với chạy trail, chạy việt dã – những loại hình thực hiện ở những con đường núi, đường rừng, đường đèo, dốc.*  *­*- GV hỏi: Trong thực tế khi muốn so sánh số lượng, muốn biết đại lượng này gấp đôi đại lượng kia bao nhiêu lần ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời:  + Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia.  + Năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?  + Nghĩa là số vận động viên tham gia năm 2021 nhiều hơn năm 1992 40 lần.  + Muốn làm được bài toán này ta sử dụng phép tính chia, phép tính:  10000 : 40 = 250  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số vận động viên tham gia cuộc thi marathon quốc tế năm 1992 có khoảng:  10 000 : 40 = 250 (vận động viên)  Đáp số: 250 (vận động viên)  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - Ta có thể dùng phép chia. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Kể một tình huống thực tế sử dụng phép chia cho số có 2 chữ số rồi đấu bạn thực hiện các chia đó?  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ tìm ra tình huống gắn với thực tiễn của HS, gắn với những thông tin từ cuộc sống thực nơi HS sống như mua bán, sản xuất, trồng trọt,…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 15**: **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có hai chữ số bằng cách *“Ước lượng thương” bạn nào thực hiện nhanh nhất nêu đáp án:*  + Câu 1: 2 279 : 29 =  + Câu 2: 4 821 : 35 =  + Câu 3: 7 372 : 17 =  + Câu 4: 5 225 : 32 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 78 (dư 17)  + Câu 2: 137 (dư 26)  + Câu 3: 433 (dư 11)  + Câu 4: 136 (dư 9)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 1 236 : 12 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  1 236 : 12  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Lần 2: Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Lần 3: Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 1 236: 12 = 103.  - GV hỏi: *Ở lượt chia lần 2, tại sao thương tìm được là 0?*  - GV nhấm mạnh:  + Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác.  + Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lý trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia (hoặc số bị chia bằng 0) thì thương bằng 0. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  - Vậy 1 236: 12 = 103.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: *Ở lượt chia lần 2, số bị chia là 3, vì số bị chia bé hơn số chia nên thương tìm được là 0.*  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | 8 329 : 26 | | 840 : 42 | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | | Vậy 638 : 21 = 30 | Vậy 3 451 : 8 = 203 | | 8 329 : 26 | 840 : 42 | | Vậy 8 329 : 26 = 320 | Vậy 840 : 42 = 20 | | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 | | Vậy 9 367 : 31 = 302 | Vậy 5 184 : 48 = 108 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia. Trong các lượt chia, lượt chia nào xuất hiện chữ số 0?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 15**: **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có thương có chữ số 0, cho học sinh thực hiện vào nháp. HS nào nhanh hơn thì đọc đáp án:  + Câu 1: 4 738 : 23 =  + Câu 2: 8 325 : 41 =  + Câu 3: 5 590 : 43 =  + Câu 4: 5767 : 36 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 206  + Câu 2: 203 (dư 2)  + Câu 3: 130  + Câu 4: 160 (dư 7)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Chọn thẻ phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà. (nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Để tìm được phép thương chia có chữ số 0, thương không có chữ số 0 ta làm như thế nào?  - GV mời HS thảo luận làm việc nhóm và tìm câu trả lời.  **A screenshot of a game  Description automatically generated**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Ta sẽ đặt tính rồi tính.  - HS thảo luận và trả lời:  + Có chữ số 0 ở thương:  870 : 29; 4211 : 21; 283 : 27.  + Không có chữ số 0 ở thương:  196 : 4; 783 : 69; 608 : 32.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | 5 426 : 27 | | 6 226 : 58 | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | | Vậy 3 592 : 34 = 105 | Vậy 2 021 : 19 = 106 | | 5 426 : 27 | 6 226 : 58 | | Vậy 5 426 : 27 = 200 | Vậy 6 226 : 58 = 107 | | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 | | Vậy 8 750 : 35 = 250 | Vậy 86 129 : 43 = 2003 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn trả lời được bài toán này ta phải làm như nào?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Năm nay gia đình bác Minh thu hoạch được 9 690 ki lô gam cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  + Hỏi gia đình bác Minh thu hoạch được bao nhiêu ki – lô - gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  + Ta cần tìm:  Tổng số bao thóc và ngô.  Khối lượng của mỗi bao.  Tìm số ki – lô – gam thóc và ngô thu được.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Tổng số bao thóc và ngô là:  42 + 53 = 95 (bao)  khối lượng mỗi bao là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 x 42 = 4284 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 x 53 = 5 406 (kg)  Đáp số: 4 284 kg thóc, 5 406 kg ngô  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Trong một phút, phim người khỏe mạnh bình thường đập (co bóp) khoảng 75 lần và lượng máu được lưu chuyển qua team là 5 250ml. Tính số mi-li--lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim.*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - Mời một số HS nhận xét.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Tim khoẻ mạnh bình thường đập 1 phút: 75 lần.  + Lượng máu chuyển qua tim: 5250*ml*.  + Số *mi-li--lít máu* ? lưu chuyển qua tim mỗi lần.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số *mi-li-lít* máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần tập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 *mi-li-lít*  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 15**: **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Hình thành kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------